

Số: 149/2024/QĐST-HNGĐ

TP. TV, ngày 25 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 224/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Ông **Hà Thanh B**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 29/A7, Đường P, Khóm A, Phường B, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim D và ông Hà Thanh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Hà Thanh B thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Hà Thanh B có hai người con chung tên Hà Yến N, sinh ngày 13/9/2006 và Hà Thanh Q, sinh 22/12/2010. Cháu N đã trưởng thành tự quyết định của sống của cháu.

Bà D và ông B thống nhất theo nguyện vọng của cháu Q là được sống chung với ông B nên giao cháu Q cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng. Ông B không yêu cầu bà D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Hà Thanh B khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Hà Thanh B khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Hà Thanh B mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Kim D đồng ý nộp thay án phí cho ông B, do đó bà Nguyễn Thị Kim D phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) mà bà Nguyễn Thị Kim D đã đóng theo biên lai thu số 0000896 ngày 17/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TV. Nguyễn Thị Kim D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. TV;
- UBND Phường 2, TP. TV, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thảo Nguyên

